

Bản án số: 47/2023/HS-ST  
Ngày 23-9-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Trọng Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thắng

Ông Vũ Văn Thôn

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Lương Văn H, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị B và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị B, nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Chị Vũ Thị H; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của bà Nguyễn Thị B); có mặt;

2. Chị Vũ Thị H1; nơi cư trú: A chung cư H, số T, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (là con đẻ của bà Nguyễn Thị B); vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị H1 là chị Vũ Thị H, có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Đoàn Ngọc H, chị Nguyễn Thị B và chị Vương Thị Thùy D; chị B có mặt, anh H và chị D vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 15-01-2023, bị cáo Lương Văn H, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-194.54, nhãn hiệu Honda SH Mode, màu trắng nâu đi trên quốc lộ 10 theo hướng từ huyện Tiên Lãng sang huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Khi đến km36+700 thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện A, bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã đâm va vào bà Nguyễn Thị B đang điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ đen đang chuyển hướng sang đường cùng chiều với bị cáo. Hậu quả, bị cáo và bà B bị thương phải đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện. Đến ngày 27-01-2023, bà B chết.

Kết luận giám định tử thi số 117/KLGĐTT-KTHS(PY) ngày 06-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân chết của bà B là sốc do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 193/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 04-3-2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị cáo H tại thời điểm giám định là 13%.

Kết quả dựng lại hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, lòng đường trải nhựa asphalt, có dải phân cách cố định bằng bê tông. Hiện trường nằm hoàn toàn trên phần đường cho phương tiện đi hướng từ Thái Bình về Hải Phòng. Phần đường được chia làm 03 làn đường, 02 làn đường dành cho xe cơ giới, mỗi làn rộng 3.5m, được phân cách bởi các vạch sơn trắng đứt nét, làn đường trong cùng bên phải rộng 2,3m. Cách hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn khoảng 110m có biển báo "Khu đông dân cư", cảnh báo cho phương tiện lưu thông từ hướng Thái Bình đi Hải Phòng. Vị trí vết cày xước đứt đoạn số 1 kích thước (07 x 0,002)m, kéo dài đứt đoạn nằm ở làn đường thứ 2 tính từ phải qua trái. Đầu vết số 1 cách mép đường chuẩn là 3,4m, điểm cuối vết số 1 nằm ngang trùng với vị trí trục bánh sau xe đạp điện. Vị trí vết cày xước đứt đoạn số 2 kích thước (6,9 x 0,002)m, kéo dài đứt đoạn nằm ở giữa làn thứ 1 tính từ phải qua trái. Đầu vết số 2 cách mép đường chuẩn là 2,2m, điểm cuối vết số 2 nằm ngang trùng với vị trí trục bánh sau xe mô tô BKS 15B2-194.54. Xe đạp điện bị đổ nghiêng sang trái nằm ở làn thứ 2 tính từ phải qua trái, đầu xe hướng chéo chéo vào vỉa hè, đuôi xe hướng chéo chéo ra tìm đường. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 02m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 2,8m, trục bánh sau cách biển báo P102 là 8,1m, trục bánh trước cách trục bánh sau xe mô tô BKS 15B2-194.54 là 1,4m. Xe mô tô BKS 15B2-194.54 bị đổ nghiêng sang trái, nằm ở làn thứ 1 tính từ phải qua trái, đầu xe hướng về chiều đi Hải Phòng, đuôi xe hướng về chiều đi Thái Bình.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện: Xe mô tô BKS 15B2-194.54: Đầu tay lái bên trái có vết mài xước kim loại kích thước (02 x 01)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 93cm. Bề mặt bên trái lớp trước có vết mài xước cao su, kích thước trong diện (03 x 06)cm. Phần vành liên kề bị cong vênh biến dạng, mài xước kim loại hướng từ trước về sau, kích thước (15 x 02)cm, tâm vết cách chân van 33cm. Xe đạp điện ESPERO

không có biển kiểm soát: Đầu xe phía trước bị xô lệch hướng từ phải qua trái. Ốp bảo vệ gầm thân xe bị vỡ bung bật khỏi vị trí lắp ráp ban đầu kích thước (57 x 15)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 17cm (phía bên trái của xe). Ốp nhựa giữa thân xe bên phải có bám dính tạp chất màu đen kích thước (13 x 12)cm, tâm vết cách mặt đất 26cm.

Kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 03-8-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết mài trượt mất bụi đất màu trắng xám, mất cao su màu đen theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe tại mặt lăn và má lốp bên trái, phần vành liên kề bị cong vênh theo chiều từ ngoài vào tâm trên bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 15B2 - 194.54 phù hợp với dấu vết xô lệch, đập vỡ nhựa, bề mặt mài trượt bám dính tạp chất màu trắng xám (dạng bụi đất), màu đen (dạng cao su) theo chiều từ phải sang trái, từ sau ra trước tại mặt ngoài phía cuối ốp nhựa bên phải bàn đạp chân và thân xe liên kề trên xe đạp điện không mang biển kiểm soát. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động gần như vuông góc va chạm với nhau.

Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 55.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chiếc xe mô tô BKS 15B2-194.54 là của chị Nguyễn Thị B (là vợ bị cáo), chị B không biết bị cáo lấy xe sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho chị B và trả chiếc xe đạp điện ESPERO cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do bị cáo không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ; một phần do bà B điều khiển xe máy điện qua đường không có tín hiệu xin đường, không chú ý quan sát; cùng lúc đó, có một chiếc xe container chạy vượt qua, che khuất tầm nhìn của bị cáo nên hai bên đâm va vào nhau. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng. Bị cáo nhận thức được việc không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra tai nạn giao thông làm bà B chết.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 06-9-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, người làm chứng tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 15-01-2023, tại quốc lộ 10 đoạn km36+700 thuộc địa phận thôn Tân Trung, xã Quang Trung, huyện An Lão, bị cáo H không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô BKS 15B2-194.54 do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua khu vực đông dân cư đã đâm vào xe đạp điện do bà B điều khiển đang chuyển hướng sang đường. Hậu quả làm bà B tử vong, bị cáo bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 13%. Vụ tai nạn có lỗi một phần của bị hại khi sang đường không chú ý quan sát, không có tín hiệu xin đường. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 55.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 12, khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ và khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b và s khoản 1, khoản 2

Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không giải quyết. Chị B không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình nên không xử lý. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Ý kiến tranh luận của đại diện hợp pháp của bị hại: Việc xảy ra tại nạn cả hai bên đều không mong muốn, hai bên đều có lỗi. Bản thân bị cáo cũng bị chấn thương nặng, phải đi cấp cứu, điều trị. Sau khi xuất viện, vợ chồng bị cáo đã đến xin lỗi, nhận trách nhiệm và bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo thực sự ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Hiện nay, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hai con nhỏ. Hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao quá. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo ở mức thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để làm ăn, chăm lo cho vợ con.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Vụ việc có lỗi một phần của bị hại. Viện kiểm sát áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho hưởng án treo như trên là phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng vắng tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Lương Văn H phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định tổn thương cơ thể, hình ảnh trích xuất từ camera thu được tại khu vực xảy ra tai nạn và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 15-01-2023, bị cáo H, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-194.54, nhãn hiệu Honda SH Mode đi trên

quốc lộ 10 theo hướng từ huyện Tiên Lãng sang huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Khi đến km36+700 thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện A, có biển báo khu vực đông dân cư nhưng bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn; cùng lúc đó, có một chiếc xe container chạy vượt qua bên trái, làm hạn chế tầm nhìn nên bị cáo đã đâm va vào bà Nguyễn Thị B đang điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu ESPERO đang chuyển hướng sang đường cùng chiều với bị cáo, làm bà B và bị cáo đều bị thương phải điều trị tại Bệnh viện Kiến An. Đến ngày 27-01-2023, bà B chết. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ, khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông nhưng cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được nên lỗi của bị cáo là lỗi vô ý.

[4] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] *Về lỗi của bị hại:* Bà B sang đường không chú ý quan sát, không có tín hiệu báo chuyển hướng, vi phạm Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, vụ tai nạn có lỗi một phần của bị hại.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác, để lại hậu quả rất nghiêm trọng cho gia đình bị hại. Do vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ đối với bị cáo nói riêng và của những người tham gia giao thông nói chung.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi gây tai nạn giao thông, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án và tiền sự nên có nhân thân tốt.

[10] *Về hình phạt chính:* Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bị hại có lỗi một phần; vụ tai nạn này cũng làm bị cáo bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 13%; bị cáo có hai con nhỏ và là lao động chính trong gia đình; đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với bị cáo.

[11] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có giấy phép lái xe nên Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[12] *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác; chị Nguyễn Thị B là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 15B2-194.54 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[13] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B2-194.54 cho chị B, trả chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ESPERO cho đại diện hợp pháp của bị hại là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] *Về vấn đề khác*: Chị B không biết bị cáo lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B2-194.54 tham gia giao thông nên không cấu thành tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[15] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[16] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Văn H 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời

bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Đạt**

